BM09/QT10
Lần ban hành: 01

# DANH MỤC KIỂM TRA

*INSPECTION CHECKLIST*

Tiêu chuẩn nghiệm thu TCVN 5593 : 1991
(Các chi tiết khác, xin tham khảo Tiêu chuẩn tương ứng)

Hạng mục/*Item:* **CÔNG TÁC LÁT / *TILING***

Công trường/*Project:* .....

Khu vực/*Area:* .....

| **STT** ***No*** | ***HẠNG MỤC*** ***Item*** | **MÃ SỐ** ***Code*** | **SAI SỐ** ***Tolerance*** | **VỊ TRÍ 1/** ***Location 1*** | | | **VỊ TRÍ 2/** ***Location 2*** | | | **VỊ TRÍ 3/** ***Location 3*** | | | **VỊ TRÍ 4/** ***Location 4*** | | | **GHI CHÚ** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | K.quả | Ngày | Ký | K.quả | Ngày | Ký | K.quả | Ngày | Ký | K.quả | Ngày | Ký | |
| 1 | **Độ gồ ghề mặt nền (kiểm tra bằng thước dài 2m)** | **8.1.1** | 20 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Sai lệch mặt nền với mặt phẳng ngang hoặc với độ dốc đã địnhcho ghép | *8.1.2* | | | | | | | | | | | | | | |
| | - So với kích thước tương ứng của phòng | | 0,2% | | | | | | | | | | | | | |
| | Khi phòng có chiều rộng hay dài 25m trở lên | | 50 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | - Sai số lớp lót bằng cát, sỏi, xỉ, đá dăm, đất sét, đá cuội đầm. | 8.2.1.1 | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Sai số lớp lót bằng bêtông | *8.2.1.2* | *+/- 10 mm* | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Sai lệch của bề mặt lớp lót so với mặt phẳng ngang hoặc với độ dốc đã định: | 8.2.2 | | | | | | | | | | | | | | |
| | - So với kích thước tương ứng của phòng | | 0,2% | | | | | | | | | | | | | |
| | - Khi phòng có chiều rộng hay dài 25m trở lên | | 50 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Sai số bề mặt lớp đệm so với mặt phẳng của thước kiểm tra dài 2m (hoặc thước mẫu) | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | - Khi lát mặt bằng chất dẻo (dạng tấm hoặc cuộn) | 8.3.1.1 | 2 mm | | | | | | | | | | | | | |
| | - Khi lát bằng vật liệu xây dựng, tấm khác và bằng gạch có lớp giữ bằng mát-tít, khi lát lớp gạch thủy tinh. | 8.3.1.2 | 3 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | Sai số bề mặt lớp đệm so với mặt phẳng ngang hoặc với độ dốc đã quy định cho phép: | *8.3.2* | | | | | | | | | | | | | | |
| | - So với kích thước tương ứng của phòng | | 0,2 % | | | | | | | | | | | | | |
| | - Khi phòng có chiều rộng hay dài 25m trở lên | | 50 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | Sai lệch của lớp phủ mặt so với mặt phẳng ngang hoặc so với độ dốc quy định: | 8.4.1 | | | | | | | | | | | | | | |
| | - So với kích thước tương ứng của phòng | | 0,2 % | | | | | | | | | | | | | |
| | - Khi phòng có chiều rộng hay dài 25m trở lên | | 50 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 9 | - Độ hụt giữa lớp phủ mặt với các kết cấu viền quanh sàn | 8.4.2 | 2 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | Giữa gờ chân tường và lớp phủ mặt hay tường không có khẽ nứt, nứt nẻ và khe hở. | 8.4.3 | Không nứt & có khe hở | | | | | | | | | | | | | |
| 11 | Sai lệch về chiều dày lớp phủ mặt so với thiết kế ở một vài chỗ (kiểm tra trong quy trình thi công) | 8.4.4 | 10 % | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | - Sai số cho phép của mặt phủ so với mặt phẳng kiểm tra dài 2m (hoặc thước mẫu): | | | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | - Mặt phủ sỏi và xỉ | 8.4.5.1 | 10 mm | | | | | | | | | | | | | |
| | - Mặt phủ đá dăm tẩm bitum | 8.4.5.2 | 10 mm | | | | | | | | | | | | | |
| | - Mặt phủ đất dầm | 8.4.5.3 | 10 mm | | | | | | | | | | | | | |
| | - Mặt phủ bê tông xi măng cát | 8.4.5.4 | 4 mm | | | | | | | | | | | | | |
| | - Mặt phủ bêtông chịu nhiệt, chịu axít | 8.4.5.5 | 4 mm | | | | | | | | | | | | | |
| | - Mặt phủ bêtông atphan và bêtông hắc ín | 8.4.5.6 | 6 mm | | | | | | | | | | | | | |
| | - Mặt phủ bằng chất dẻo (dạng tấm, cuộn) | 8.4.5.7 | 2 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 13 | Sai số của mặt lát so với mặt phẳng kiểm tra bằng thước ni vô dài 2m: | | | | | | | | | | | | | | | |
| | - Lát đá gia công | 8.6.2.1 | 10 mm | | | | | | | | | | | | | |
| | - Lát gạch | 8.6.2.1 | 6 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 14 | Độ gồ ghề giữa 2 viên cách nhau trên mặt lát: | | | | | | | | | | | | | | | |
| | - Lát đá gia công | 8.6.2.2 | 3 mm | | | | | | | | | | | | | |
| | - Lát gạch | 8.6.2.2 | 2 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 15 | *Độ lún của mặt lát trên lớp lót mát – tít, bitum, chịu tải trọng tận trung 200kg (tiết diện nén: 30 x 30, thời gian nén: 40 giờ)* | 8.6.2.3 | 1,5 mm | | | | | | | | | | | | | |
| | Đồng thời mát – tít không được đùn lên mặt lát qua các mạch | | | | | | | | | | | | | | | |
| 16 | Sai số giữa 2 hàng lát so với hướng thẳng trong khoảng 10m chiều dài của hàng | 8.6.2.4 | 10 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 17 | Tấm lát bị gãy góc, nứt nẻ, bị bong | 8.6.2.5 | Khôngcho phép | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18 | Sai số cho phép đối với mặt lát bằng các tấm quy định: | | | | | | | | | | | | | | | |
| | - Sai số cho phép mặt lát đối với mặt phẳng kiểm tra bằng thước dài 2m | 8.6.3.1 | 4 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 19 | Độ gồ ghề giữa 2 tấm lát cách nhau | 8.6.3.2 | 2 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 20 | Lệch mạch so với đường thẳng trên đoạn thẳng 10m | 8.6.3.3 | 10 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 21 | Sai lệch về mặt lát so với phương ngang hoặc độ dốc quy định: | 8.6.3.4 | | | | | | | | | | | | | | |
| | - So với kích thước tương ứng của phòng | | 0,2 % | | | | | | | | | | | | | |
| | Khi phòng có chiều rộng hay dài 25m trở lên | | 50 mm | | | | | | | | | | | | | |
| 22 | Chiều dày mạch lát lớn nhất: | 8.6.3.5 | | | | | | | | | | | | | | |
| | - Kích thước tấm nhỏ hơn hoặc bằng 200 mm | | 2 mm | | | | | | | | | | | | | |
| | - Kích thước tấm lớn hơn 200 mm | | 3 mm | | | | | | | | | | | | | |

**Ghi chú:**

- Kiểm tra lần 1: Đạt: **X** Vị trí 1: .....
  Không đạt: **O** Vị trí 2: .....
- Kiểm tra lần 2: Đạt: ⊗ Vị trí 3: .....
  Vị trí 4: .....

**CHT CT/*Site Manager***